

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2023

V/ v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.
2. Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Diệu L, sinh năm 1994.

HKTT: Xóm Đ.M, xã P.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1995.

HKTT: Xóm Đ.M, xã P.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang lao động xuất khẩu tại Đài Loan.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Diệu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lường Văn H được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 02 năm 2015. Anh chị có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với nhau vui vẻ, hòa thuận cùng với gia đình nhà chồng tại xóm Đ.M, xã P.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn cần phải chằng trải nhiều thứ trong cuộc sống nên hai vợ chồng thống nhất cho anh H đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan. Tháng 4 năm 2016 anh H bắt đầu sang Đài Loan làm việc, sau đó tháng 5 năm 2017 chị cũng sang Đài Loan làm việc nhưng do công việc khác nhau nên vợ chồng ở xa nhau. Thời gian đầu mới sang vợ chồng cũng có liên lạc với nhau và quan tâm nhau, được khoảng một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên không còn đi lại với nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến không thể nói chuyện, dần dần mâu thuẫn càng căng thẳng, gay gắt, tình cảm phai nhạt. Mặc dù hai bên cũng cố gắng nhưng vẫn không thể tìm được biện pháp gì hàn gắn tình cảm, từ đó vợ chồng đều thống nhất giải quyết ly hôn để giải thoát cho cả hai. Từ tháng 01/2020 vợ chồng cắt đứt mọi liên hệ với nhau. Đến cuối năm 2022 chị trở về Việt Nam, sau một thời gian suy nghĩ cảm thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, chị đề nghị được ly hôn với anh Lường Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lường Việt H1, sinh ngày 29/6/2015. Khi ly hôn do anh H đang ở nước ngoài nên chị xin được nuôi con. Sau này anh H về nước cháu muốn ở với anh H chị cũng nhất trí. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc giữa Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên với bà Hoàng Thị N (mẹ đẻ của anh Lường Văn H), địa chỉ: Xóm Đ.M, xã P.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên xác định được: Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, gia đình có thông tin cho anh H được biết việc chị L đang yêu cầu xin ly hôn với anh thì anh H có trao đổi lại: *“Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, hiện không còn liên lạc và quan tâm nhau. Hiện anh đang ở nước ngoài, đối với việc chị L xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Lường Văn H1, sinh năm 2015 do anh đang ở nước ngoài nên anh đề nghị giải quyết về việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Sau này anh về nước anh sẽ trực tiếp nuôi con chung để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu. Hiện anh đang ở nước ngoài không về nước để giải quyết vụ án được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Công văn số 27902/QLXNC-P5 ngày 19/12/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác định Lường Văn H đã xuất cảnh ngày 30/5/2019 qua cửa khẩu nội bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án yêu cầu ly hôn có yếu

tổ nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hà Diệu L chỉ cung cấp được địa chỉ cư trú cuối cùng của anh H ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh H ở nước ngoài. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua đại diện thân nhân của anh H là bà Hoàng Thị N, có đủ căn cứ xác định anh H vẫn liên hệ với gia đình nhưng bà cũng không cung cấp được địa chỉ của anh H và anh H cũng không có lời khai bằng văn bản gửi về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng gia đình anh H cũng vẫn không cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài. Do vậy, căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Việc kết hôn giữa chị Hà Diệu L và anh Lương Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chị L khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với nhau vui vẻ, hòa thuận. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn hai vợ chồng thống nhất cho anh H đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, sau đó chị L cũng sang Đài Loan làm việc. Tuy nhiên công việc khác nhau nên vợ chồng không cùng sống với nhau. Thời gian đầu vợ chồng cũng có đi lại, quan tâm đến nhau. Nhưng dần dần vì tính cách khác biệt, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tranh cãi và dần dần ít liên lạc với nhau. Chị L xác định từ năm 2020 đến nay vợ chồng cắt đứt mọi liên hệ với nhau. Tại phiên tòa chị L cương quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh H. Về phía bị đơn anh H: Mặc dù không có lời khai bằng văn bản gửi về Tòa án nhưng thông qua đại diện thân nhân ở trong nước (mẹ đẻ của anh H), anh cũng xác định đã biết được việc chị L xin ly hôn. Thông qua gia đình anh H cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Bản thân anh H và chị L đều không có ý thức vun vén, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Giữa vợ chồng đã không còn liên hệ, quan tâm và tình cảm với nhau từ năm 2020 đến nay.

Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã thực sự trầm trọng, giữa vợ chồng không còn tình cảm, không còn sự quan tâm và thương yêu nhau, cũng không ai có ý muốn tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này. Mục đích hôn nhân theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam các bên đều không thực hiện được, nếu có tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc như mong muốn, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lương Việt H1, sinh ngày 29/6/2015. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Phía anh H không có quan điểm gửi về cho Tòa án nhưng thông qua thân nhân của anh H xác định anh H có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy

nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy anh H hiện vắng mặt tại phiên tòa và chưa trở về Việt Nam, để đảm bảo sự ổn định và điều kiện tốt nhất của con trẻ khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử giao con chung là Lường Việt H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tại Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có và không yêu cầu giải quyết. Phía anh H không có lời khai bằng văn bản, thể hiện ý kiến, quan điểm của mình nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Các bên đương sự cũng có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ căn cứ và có yêu cầu.

[3] Án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H; Giao cháu Lường Việt Hùng, sinh năm 2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị L không yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Diệu L. Chị Hà Diệu L được ly hôn với anh Lường Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Lường Việt H1, sinh ngày 29/6/2015 cho chị Hà Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị L không yêu cầu.

Anh Lường Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Hà Diệu L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000202 ngày 01/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh H được quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã P.T;
- Các đương sự;
- Lưu H sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy